

Số: **2692**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **24** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết
việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Nuôi con nuôi ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

Căn cứ Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi;

Căn cứ Quyết định số 376/QĐ-BTP ngày 18 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp, ban hành Quy chế mẫu về phối hợp liên ngành tại địa phương về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1491/TTr-STP ngày 10/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

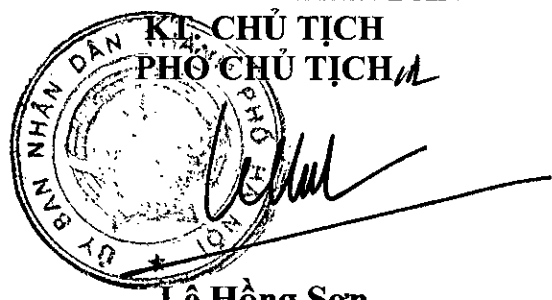
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, ngành: Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố, Y tế, Tài chính; Giám đốc các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em; Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Đài PTTH HN, Báo HNM, Báo PL&XH;
- VPUB: CVP, PCVP V.T.Anh, NC, TKBT;
- Công Giao tiếp điện tử Thành phố; *a*
- Lưu: VT, NC.

21393 - 10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Sơn

QUY CHẾ**Phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi
có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2020
của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung phối hợp liên ngành và trách nhiệm giữa các cơ quan Sở Tư pháp, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an Thành phố, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Tài chính, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và các Điều ước quốc tế về nuôi con nuôi mà Việt Nam là thành viên.
2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan đơn vị phối hợp.
3. Bảo đảm tính chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, đúng quy trình, thủ tục trong quá trình phối hợp giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp. (văn bản giấy, văn bản điện tử hoặc cả văn bản giấy và văn bản điện tử)
2. Tổ chức hội nghị hoặc họp liên ngành.
3. Thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.
4. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II**NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG GIẢI QUYẾT VIỆC
NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI**

Điều 4. Phối hợp trong việc lập Biên bản trẻ em bị bỏ rơi và tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi vào cơ sở nuôi dưỡng

1. Người phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) hoặc

Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Công an cấp xã) nơi trẻ em bị bỏ rơi, để lập Biên bản về việc trẻ em bị bỏ rơi. Trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo.

Biên bản phải ghi rõ thời gian, địa điểm phát hiện trẻ bị bỏ rơi; đặc điểm nhận dạng như giới tính, thể trạng, tình trạng sức khỏe; tài sản hoặc đồ vật khác của trẻ, nếu có; họ, tên, giấy tờ chứng minh nhân thân, nơi cư trú của người phát hiện trẻ bị bỏ rơi. Biên bản phải được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ.

2. UBND cấp xã nơi phát hiện trẻ em bị bỏ rơi có trách nhiệm giao trẻ em cho cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ. Trường hợp không có cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ thì UBND cấp xã liên hệ ngay với Trung tâm bảo trợ xã hội Thành phố hoặc cơ sở nuôi dưỡng được thành lập hợp pháp trên địa bàn Thành phố (sau đây viết tắt là cơ sở nuôi dưỡng) để tiến hành thủ tục tiếp nhận trẻ em bị bỏ rơi theo thủ tục tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp.

Trường hợp cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng không còn đủ khả năng tiếp tục nuôi dưỡng, hoặc không còn nguyện vọng tiếp tục tạm thời nuôi dưỡng hoặc hết thời hạn thông báo tìm cha, mẹ đẻ của trẻ em mà không tìm được cha, mẹ đẻ hoặc không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì UBND cấp xã nơi trẻ em bị bỏ rơi lập hồ sơ chuyển trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. UBND cấp xã, nơi lập biên bản trẻ bị bỏ rơi có trách nhiệm niêm yết việc trẻ em bị bỏ rơi trong vòng 07 ngày liên tục. Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ em thì UBND cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho trẻ em theo quy định pháp luật về hộ tịch.

Điều 5. Phối hợp trong việc rà soát, tìm người nhận trẻ em làm con nuôi

1. Hàng tháng, UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không có người nuôi dưỡng, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế. Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì UBND cấp xã xem xét, giải quyết hoặc hướng dẫn giải quyết việc nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật.

2. Cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi đối với các trường hợp trẻ em đang sống ở cơ sở nuôi dưỡng.

a) Nếu có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì cơ sở nuôi dưỡng giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận con nuôi để thực hiện đăng ký việc nuôi con nuôi.

b) Nếu không có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước nhận trẻ em làm con nuôi thì cơ sở nuôi dưỡng lập hồ sơ trẻ em để gửi xin ý kiến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến gửi Sở Tư pháp kèm theo hồ sơ trẻ em để thông báo tìm người nhận con nuôi.

Điều 6. Phối hợp trong việc thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em

Trên cơ sở hồ sơ trẻ em do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gửi, Sở Tư pháp có trách nhiệm đăng 03 lần liên tiếp trên Báo hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác của Thành phố để tìm người nhận trẻ em làm con nuôi trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo.

1. Trường hợp có công dân Việt Nam thường trú ở trong nước đăng ký nhu cầu nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp giao 01 bộ hồ sơ trẻ em cho người nhận nuôi và giới thiệu đến UBND cấp xã nơi có trụ sở của cơ sở nuôi dưỡng để xem xét, giải quyết.

2. Trường hợp không có người trong nước nhận trẻ em làm con nuôi, Sở Tư pháp gửi 01 bộ hồ sơ trẻ em báo cáo Bộ Tư pháp để thông báo tìm người nhận con nuôi.

Điều 7. Phối hợp trong việc xác minh hồ sơ của trẻ em bị bỏ rơi được cho làm con nuôi nước ngoài

Công an Thành phố có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện việc xác minh nguồn gốc của trẻ em và trả lời bằng văn bản đến Sở Tư pháp trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

Nội dung trả lời xác minh gồm: Nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha, mẹ đẻ; trường hợp xác định được cha, mẹ đẻ của trẻ em bị bỏ rơi thì nêu rõ họ, tên, nơi cư trú và các thông tin khác (nếu có) của cha, mẹ đẻ của trẻ em, để Sở Tư pháp tiến hành thủ tục lấy ý kiến của những người liên quan về việc cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài.

Điều 8. Phối hợp trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm xem xét, giới thiệu trẻ em làm con nuôi (đối với trường hợp trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu) và báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người nhận con nuôi. Việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Điều 35 Luật Nuôi con nuôi và thông qua hình thức phối hợp liên ngành (lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tổ chức họp liên ngành về việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài), để tham mưu, tư vấn trong việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài bảo đảm chặt chẽ, khách quan, phù hợp với nhu cầu và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

a) Sở Tư pháp gửi công văn kèm theo danh sách trích ngang hồ sơ của trẻ em và văn bản thể hiện nguyện vọng của người nhận con nuôi cho các cơ quan: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Công an Thành phố, cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài, để cho ý kiến về việc giới thiệu trẻ em cho người nhận con nuôi.

b) Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan nêu tại Điểm a Khoản 1 Điều này có trách nhiệm phối hợp, giới thiệu 01 trẻ em cụ thể phù hợp với lợi ích của trẻ, nguyện vọng của người nhận con nuôi và gửi Sở Tư pháp để Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi.

2. Trường hợp đồng ý về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi, Ủy ban nhân dân Thành phố có thông báo gửi Sở Tư pháp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình.

3. Sở Tư pháp chuyển hồ sơ đến Bộ Tư pháp trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày có văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 9. Phối hợp trong việc quản lý, chi phí giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài

1. Sở Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo cho công tác nuôi con nuôi trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ, Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính và căn cứ thông báo của Bộ Tư pháp, Sở Tài chính thông báo Sở Tư pháp, cơ sở nuôi dưỡng trên địa bàn Thành phố để thực hiện việc rút dự toán chi tiêu trong phạm vi số kinh phí được điều chuyển, có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí theo quy định tại Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

2. Sở Tư pháp và cơ sở nuôi dưỡng có trách nhiệm sử dụng, chấp hành, quyết toán kinh phí và báo cáo việc sử dụng kinh phí theo quy định tại Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Sở Tư pháp

1. Chủ trì, làm đầu mối trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước Lahay số 33 trên địa bàn Thành phố.
3. Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoặc đề xuất nội dung phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố; chuẩn bị nội dung, tổ chức các cuộc họp liên ngành thường kỳ hoặc đột xuất hoặc trao đổi ý kiến liên ngành bằng văn bản

để bảo đảm hiệu quả của công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố.

4. Chịu trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện cho các cuộc họp liên ngành do Sở Tư pháp chủ trì.

5. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp liên ngành để tổng kết, đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế, rút kinh nghiệm, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố. Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố, Bộ Tư pháp về việc thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành trong việc giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 11. Sở Y tế

1. Hướng dẫn, kiểm tra chặt chẽ các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố trong việc cấp giấy khám sức khỏe, các giấy tờ về sự kiện sinh, tử, lập hồ sơ trẻ em bị bỏ rơi đúng theo quy định của pháp luật để tránh tình trạng làm hồ sơ giả cho trẻ em làm con nuôi, mua bán trẻ em.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tạo điều kiện thuận lợi trong trường hợp có xác minh thông tin trẻ em bị bỏ rơi tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc các sự kiện sinh, tử khác theo yêu cầu của Công an Thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc Sở Tư pháp.

Điều 12. Công an Thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong việc xác minh nguồn gốc của trẻ em bị bỏ rơi, được cho làm con nuôi người nước ngoài theo Quy chế này, khi có đề nghị của Sở Tư pháp.

2. Giúp Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý hành vi phạm tội trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Điều 13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng và cho trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi, đảm bảo đúng đối tượng, tuân thủ quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; kiểm tra, theo dõi việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản hỗ trợ, tài trợ từ các tổ chức, cá nhân vì mục đích bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Cử cán bộ tham gia họp liên ngành và tham gia đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Chủ động, phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi và Quy chế này. Thực hiện việc đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình, gửi Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

Điều 14. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

Tiếp nhận, xử lý, trình Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết văn bản, hồ sơ đăng ký nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

Điều 15. Báo Hà Nội Mới, Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố, Báo Pháp luật và Xã hội

Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về nuôi con nuôi.

Đăng tải, phát tin miễn phí thông báo tìm gia đình thay thế cho trẻ em theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 16. Các cơ sở nuôi dưỡng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định pháp luật về nuôi con nuôi và Quy chế này.

Hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) và cơ quan chủ quản, đồng thời gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

Điều 17. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí kinh phí thực hiện giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn Thành phố theo quy định.

Hướng dẫn các đơn vị sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định của Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

Điều 18. UBND cấp huyện

1. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về nuôi con nuôi và Công ước Lahay số 33 đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đảm bảo quy trình, thủ tục theo quy định pháp luật về nuôi con nuôi và Quy chế này.

2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung phối hợp; Kiểm tra, theo dõi tình hình nuôi con nuôi trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; định kỳ, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tư pháp) về tình hình nuôi con nuôi ở địa phương.

Điều 19. UBND cấp xã

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quy chế này. Kịp thời báo cáo UBND cấp huyện về khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện.

Điều 20. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố Hà Nội thực hiện theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh gửi Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định/

